

Số: 230/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 253/2022/TLST-HNGĐ, ngày 28/4/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Chị Phạm Thị Thùy D, sinh năm 1990

ĐKKHKT và chỗ ở: Căn 1314 CT1, khu chung cư H, phường Y, quận H, Thành phố Hà Nội

Anh Đặng Xuân T, sinh năm 1990

ĐKKHKT và chỗ ở: Căn 1314 CT1, khu chung cư H, phường Y, quận H, Thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thùy D và anh Đặng Xuân T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An ngày 03/01/2017, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân. Nay chị D, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, nên chị D, anh T cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị Thùy D và anh Đặng Xuân T xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là Đặng Nhật M, sinh ngày 19/8/2017. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị Dung là người trực tiếp nuôi con chung, anh Trường tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 6.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thùy D và anh Đặng Xuân T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị Phạm Thị Thùy D và anh Đặng Xuân T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Phạm Thị Thùy D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Thùy D và anh Đặng Xuân T.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Thùy D và anh Đặng Xuân T xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là Đặng Nhật M, sinh ngày 19/8/2017; Giao con chung Đặng Nhật M, sinh ngày 19/8/2017 cho chị Phạm Thị Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác thay thế, anh Đặng Xuân T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5/2022 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác thay thế.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thùy D và anh Đặng Xuân T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Chị Phạm Thị Thùy D và anh Đặng Xuân T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí: Chị Phạm Thị Thùy D và anh Đặng Xuân T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của Chị Phạm Thị Thùy D chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (Chị Phạm Thị Thùy D đã nộp 300.000 đồng lệ phí y hôn sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0050062 ngày 28/4/2022 tại Chi cục Thi hành án quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- UBND xã Hợp Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Quách Mạnh Thành